

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2021/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc ban hành quy định hỗ trợ công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên thôii việc theo nguyện vọng, giai đoạn 2022-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định 46/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chế độ thôii việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-BPC ngày tháng năm 2021 của Ban pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về việc hỗ trợ công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Hưng Yên quản lý thôii việc theo nguyện vọng; cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

- Các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ cấp tỉnh đến cấp xã;

- Các đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ cấp tỉnh đến cấp huyện;

b) Đối tượng áp dụng

- Công chức làm việc trong các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ cấp tỉnh đến cấp xã;

- Viên chức trong chỉ tiêu biên chế sự nghiệp và hưởng lương từ ngân sách Nhà nước làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ cấp tỉnh đến cấp huyện;

- Người làm công việc lái xe theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội từ cấp tỉnh đến cấp huyện quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

2. Đối tượng không áp dụng

a) Các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh đã được giao tự chủ về tài chính;

b) Các đối tượng thuộc chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: Số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế; số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị

định số 108/2014/NĐ-CP; số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP.

- c) Cán bộ quy định tại Khoản 1 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức;
- d) Công chức, Viên chức và người lao động còn dưới 24 tháng đến tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật;
- đ) Viên chức chưa làm việc đủ thời gian đã cam kết với cơ quan, tổ chức, đơn vị khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng được hưởng chính sách ưu đãi, khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng hoặc khi được hưởng chính sách ưu đãi, thu hút phát triển nguồn nhân lực của tỉnh;
- e) Viên chức có trình độ tiến sĩ; viên chức chuyên môn y tế có trình độ chuyên ngành từ bác sĩ, dược sĩ trở lên; giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên; giáo viên trung học phổ thông đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên;
- g) Các trường hợp đang trong thời gian luân chuyển, biệt phái; đang bị xem xét kỷ luật; đang trong thời gian tạm giữ, tạm giam, điều tra; đang trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; chưa hoàn thành việc thanh toán các khoản tiền, tài sản thuộc trách nhiệm của cá nhân đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- h) Viên chức làm việc ở vị trí chỉ có 01 người đảm nhiệm; Viên chức có trình độ, chuyên ngành đào tạo mà cơ quan, đơn vị, địa phương đang thiếu, có kế hoạch tuyển dụng bổ sung.

3. Điều kiện áp dụng

Công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP là các đối tượng quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này, có nguyện vọng thôi việc và được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý dôi dư trong quá trình thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy;
- b) Viên chức dôi dư trong quá trình thực hiện giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp (số viên chức có mặt của đơn vị lớn hơn số biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước được giao của đơn vị theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền);
- c) Công chức, viên chức không đạt chuẩn về trình độ đào tạo (trình độ: đại học, cao đẳng, trung cấp) theo quy định về điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh đảm nhiệm theo vị trí việc làm đã được UBND tỉnh phê duyệt;
- d) Lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-Cp là lái xe khi cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện khoán xe theo quy định;

4. Mức hỗ trợ

Đối tượng thôi việc theo nguyện vọng quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này, ngoài việc được hưởng các chế độ thôi việc theo quy định của pháp luật hiện hành còn được tính hỗ trợ một lần với mức hỗ trợ 500.000 đồng/01 tháng làm việc đã đóng bảo hiểm xã hội (kể cả thời gian làm việc ở tỉnh ngoài hoặc ở ngành, lĩnh vực khác, trước thời gian làm việc hiện tại ở tỉnh Hưng Yên). Mức hỗ trợ tối đa không quá 150 triệu đồng/người.

5. Kinh phí thực hiện

Kinh phí đảm bảo thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này được trích từ nguồn ngân sách của tỉnh.

6. Quản lý biên chế sau khi thực hiện chính sách hỗ trợ

a) Công chức lãnh đạo, quản lý sau khi nghỉ thôi việc theo nguyện vọng, cơ quan, tổ chức được sử dụng biên chế để tuyển dụng công chức theo quy định;

b) Viên chức thuộc cơ cấu biên chế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp khi nghỉ thôi việc để đảm bảo tương ứng với khả năng tự chủ của đơn vị, đơn vị chỉ được sử dụng biên chế để tuyển dụng viên chức khi khả năng tài chính của đơn vị đảm bảo cân đối được cơ cấu Quỹ lương tương ứng với cơ cấu biên chế được giao của đơn vị theo quy định;

c) Viên chức thuộc diện dôi dư so với biên chế được giao của đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ sau khi nghỉ thôi việc, đơn vị không được sử dụng biên chế để tuyển dụng viên chức theo quy định;

d) Lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP là lái xe khi cơ quan, đơn vị thực hiện khoán xe theo quy định sau khi nghỉ thôi việc thì Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh thu hồi chỉ tiêu Hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của đơn vị về quỹ dự phòng của tỉnh.

7. Thu hồi số tiền đã hỗ trợ

a) Công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP đã được hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết này nếu được tuyển dụng, bầu cử, bổ nhiệm lại vào các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập thì phải hoàn trả lại số tiền hỗ trợ đã nhận;

b) Cơ quan, đơn vị tuyển dụng, bầu cử, bổ nhiệm lại người đã nhận hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này có trách nhiệm thu hồi số tiền ngân sách nhà nước đã hỗ trợ, nộp vào ngân sách nhà nước.

8. Thời gian thực hiện

Nghị quyết này được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày /12/2021; có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Toản